

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59 /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Kết quả giám sát thực hiện quy định của pháp luật về khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân năm 2025; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập đoàn giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2024;

Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát số 497/BC-ĐGS ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Đoàn giám sát; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2024 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, địa phương ban hành hơn 290 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tạo hành lang pháp lý cơ bản đầy đủ, kịp thời, cụ thể cho công tác quản lý khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Kịp thời triển khai các chiến lược, nghị quyết, quy hoạch của trung ương và tỉnh về địa chất - khoáng sản. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh, thực hiện

tuyên truyền đa phương tiện qua báo chí, truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử tỉnh, ... góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp trong quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, qua thanh tra, kiểm tra liên ngành, kiểm toán đã xử lý vi phạm hành chính trên 1,7 tỷ đồng, qua đó kịp thời chấn chỉnh sai phạm, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về khoáng sản.

Quy hoạch, kế hoạch phát triển khoáng sản được hoàn thiện và cập nhật kịp thời, đã rà soát, bổ sung 206 mỏ vào Quy hoạch khoáng sản tỉnh thời kỳ 2021-2030. Thực hiện hiệu quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo minh bạch, công khai. Công tác cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản đúng quy định, đảm bảo hiệu quả; hoạt động khai thác, chế biến cơ bản đúng pháp luật và bảo vệ môi trường, công tác đóng cửa mỏ được quan tâm thực hiện.

Công tác thu, quản lý tiền từ đấu giá quyền khai thác, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác, tiền thuê đất...với tổng số tiền 99,37 tỷ đồng, đảm bảo theo quy định, đóng góp tăng thu cho ngân sách tỉnh.

2. Hạn chế

UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng và đề xuất đưa các mỏ cát vùng ngập lòng hồ vào quy hoạch tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹ là chưa đảm bảo theo quy định tại Luật Khoáng sản năm 2010.

Số lượng giấy phép khai thác được cấp mới rất hạn chế (01 giấy phép trong cả giai đoạn 2022-2024), chưa tương xứng với tiềm năng khoáng sản theo quy hoạch đã được phê duyệt; việc ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thực hiện cấp giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn 5 năm/lần là chưa phù hợp trữ lượng, sản lượng khai thác của mỏ được cấp phép với Điều 56, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP (*Giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn không quá 30 năm*) gây ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của các doanh nghiệp, phát sinh chi phí, thủ tục hành chính.

Một số doanh nghiệp, Hợp tác xã bảo vệ môi trường trong sản xuất khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (như hệ thống phun nước, xử lý bụi, chất thải) chưa được thực hiện thường xuyên; chưa đảm bảo đầy đủ thiết bị

¹ Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Mường Mít, xã Mường Mít; Mỏ cát sỏi Lòng hồ thủy điện Bản Chát thuộc xã Mường Mít; Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Mường Kim 3, xã Mường Kim; Mỏ cát Khu 5 lòng hồ thủy điện Huội Quảng, xã Khoen On; Khu 2 lòng hồ thủy điện Bản Chát, xã Nậm Cắn; Khu 3 lòng hồ thủy điện Bản Chát, xã Nậm Cắn; Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Phiêng Khon, xã Mường Khoa; Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Nậm Mít Luông, xã Pắc Ta; Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Hua Chăng 2; Cát lòng hồ thủy điện Phiêng Lúc; Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Nậm Thi 2, xã Sơn Bình; Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Nậm So 2.

bảo hộ lao động theo quy định²; một số các doanh nghiệp, Hợp tác xã đang có dự án hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không lắp đặt trạm cân, camera theo dõi đúng quy định; một số tổ chức được cấp phép chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản, cụ thể: Khai thác chưa đúng thiết kế được duyệt, chưa chấp hành nghiêm việc ghi chép sổ sách khoáng sản khai thác và báo cáo kết quả khai thác, thống kê sản lượng khai thác định kỳ hằng năm theo quy định; có mỏ được cấp phép chậm thực hiện thuê đất để hoạt động khoáng sản, chậm đưa mỏ vào khai thác hoạt động³.

Một số doanh nghiệp, Hợp tác xã đang thực hiện dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường chậm hoàn thiện thủ tục pháp lý (thuê đất, đóng cửa mỏ), ảnh hưởng đến tiến độ khai thác và hiệu quả sử dụng tài nguyên. Thực hiện nghĩa vụ tài chính một số tổ chức, chủ dự chưa đầy đủ (còn nợ tiền thuê đất, kê khai chưa đầy đủ, minh bạch sản lượng khai thác).

Chưa có nguồn kinh phí riêng để chi cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác dẫn đến hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ tài nguyên khoáng sản còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản chưa tương xứng với tiềm năng; một số khu vực có thời điểm thiếu nguồn cung về đá, cát như vùng thấp huyện Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Than Uyên, Mường Tè; có thời điểm còn xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép ở một số nơi.

Việc thực hiện thủ tục cho thuê đất, thu tiền thuê đất có nơi còn chậm *(Đến hết 31 tháng 12 năm 2024 hiện còn 03 mỏ chưa thực hiện thủ tục thuê đất, trong đó: 01 mỏ đá đang hoàn thiện thủ tục; 01 mỏ đã hết hạn thuê đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường đơn đốc nhưng chưa thực hiện, số tiền thuê đất các doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thiếu 862.626.286 đồng)*.

3. Nguyên nhân

Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh phân tán không đều, chưa được đầu tư điều tra, đánh giá đầy đủ, mỏ cách xa khu vực trung tâm dân cư. Cát sỏi tích tụ ở các suối khối lượng nhỏ do độ dốc lớn, không đủ đầu tư khai thác quy mô công nghiệp.

Trong quá trình thực hiện thủ tục thuê đất còn có dự án chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính; trong diện tích thuê đất có công trình do nhà nước đầu tư

² Mỏ đá Thanh Thề, Hữu Hào trong quá trình khai thác chưa đảm bảo theo thiết kế cơ sở được phê duyệt (không tạo tầng khai thác) Không đảm bảo an toàn trong khai thác (lao động thực hiện khoan, không tạo bậc lên xuống, lan can theo QCVN 05-2012

³ Công ty Cổ phần Hoàng Liên với khoáng sản đất sét tại xã Bình Lư, huyện Tam Đường

phải dịch chuyển, hoàn trả theo quy định, dẫn đến thời gian thực hiện thủ tục thuê đất, ký hợp đồng thuê đất để hoạt động khoáng sản kéo dài.

Quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn lĩnh vực khoáng sản làm VLXDTT nhiều nội dung chưa có sự thống nhất, còn mâu thuẫn nhất là cấp phép khai thác cát sỏi phạm vi lòng hồ thủy điện⁴.

Một số sở, ngành, địa phương còn thiếu chủ động, phối hợp chưa đồng bộ. Năng lực thẩm định hồ sơ, đánh giá tác động môi trường, thiết kế mỏ của một số cơ quan chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tế; công tác thanh tra, kiểm tra còn mang tính định kỳ, chưa đủ mạnh để phát hiện sớm và ngăn ngừa vi phạm. Một số doanh nghiệp, hợp tác xã thiếu năng lực tài chính, chưa nghiêm túc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và trách nhiệm môi trường.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án quản lý về địa chất khoáng sản trên địa bàn gắn với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh; khoan định hoặc trình cấp có thẩm quyền khoan định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, khu vực cấm hoạt động khai thác khoáng sản (gần dân cư, di tích ...)

- Khoan định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật địa chất và khoáng sản để bảo đảm nguyên liệu, vật liệu cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia tại phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh.

- Xem xét phê duyệt các điểm mỏ đã thực hiện thăm dò khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định, giảm sự khan hiếm về nguồn cung vật liệu xây dựng, góp phần tăng thu ngân sách.

- Đẩy nhanh giải quyết các thủ tục liên quan đến cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường, nhất là các mỏ cát cho các doanh nghiệp đã trúng thầu và hoàn thiện thủ tục theo quy định đáp ứng nhu cầu về xây dựng trên địa bàn tỉnh.

⁴ Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 Luật Khoáng sản quy định đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi là khu vực cấm hoạt động khoáng sản; tại điểm c khoản Điều 44 Thủy Lợi quy định các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có giấy phép khoan đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng; Điều 16 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng hồ, bãi sông quy định chỉ được khai thác phân cát, sỏi bồi lắng trong lòng hồ nhưng không quy định trình tự thủ tục và quản lý cát sỏi từ hoạt động nạo vét lòng hồ nên không thể cấp phép khai thác cát, sỏi từ khu vực lòng hồ thủy điện.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn, góp phần tăng thu ngân sách cho địa phương, thuận lợi cho công tác quản lý, tránh việc khai thác trái phép làm thất thoát nguồn tài nguyên khoáng sản.

- Tháo gỡ khó khăn trong việc gia hạn khai thác cho doanh nghiệp có mỏ cát nằm trong lòng hồ thủy điện; tăng thời hạn cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo Điều 56 Luật Địa chất khoáng sản năm 2024.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác trái phép, sai giấy phép; công khai thông tin về các doanh nghiệp vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng; ứng dụng công nghệ số để giám sát hoạt động khai thác, nhất là đối với sản lượng khai thác khoáng sản.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ ba mươi thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giảng Páo Mỹ